

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CỦA TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ 4-5 TUỔI HỌC HÒA NHẬP Ở TRƯỜNG MẦM NON: THỰC TRẠNG VÀ BÌNH LUẬN

Nguyễn Thị Phương, Đỗ Thị Thảo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài báo tập trung vào thực trạng phát triển ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ từ 4-5 tuổi học hòa nhập tại các trường mầm non. Do những hạn chế về trí tuệ và khả năng thích ứng, trẻ khuyết tật trí tuệ thường phát triển ngôn ngữ diễn đạt chậm hơn so với mốc phát triển ở độ tuổi thông thường. Nghiên cứu này được thực hiện để khảo sát cụ thể các yếu tố ngôn ngữ diễn đạt của trẻ, bao gồm ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Dựa trên kết quả khảo sát, nhóm tác giả đưa ra những bình luận và bài học kinh nghiệm trong phát triển ngôn ngữ diễn đạt giúp trẻ để cải thiện khả năng giao tiếp và hòa nhập tốt hơn trong môi trường mầm non.

Từ khóa: Hòa nhập, ngôn ngữ diễn đạt, trẻ khuyết tật trí tuệ, trường mầm non.

Nhận bài ngày 13.06.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.8.2024

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Thảo ; Email: thaodt@hnue.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người, giúp diễn đạt tư tưởng, cảm xúc và truyền tải thông tin một cách chính xác và hiệu quả. Đối với trẻ khuyết tật trí tuệ, khả năng ngôn ngữ thường phát triển chậm hơn so với mức độ thông thường, do những hạn chế về trí tuệ và khả năng thích ứng (Mashburn et al., 2009) [1]. Trẻ khuyết tật trí tuệ thường gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ diễn đạt để giao tiếp và tham gia vào các hoạt động học tập trong môi trường mầm non hòa nhập (Dworschak et al., 2012) [2]. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của trẻ và khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội xung quanh (Tikheeva, 1997) [3].

Theo Luật Người khuyết tật và Công ước Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, mọi trẻ em có quyền được học tập và tiếp cận một nền giáo dục bình đẳng và chất lượng. Tại Việt Nam, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhấn mạnh việc đảm bảo quyền học tập bình đẳng cho người khuyết tật, bao gồm việc phát triển khả năng cá nhân và hòa nhập cộng đồng thông qua giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) [4]. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trẻ khuyết tật trí tuệ vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ diễn đạt trong lớp học hòa nhập (Hồ Sỹ Hùng, 2020) [5].

Trên thế giới, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ khuyết tật trí tuệ không chỉ thiếu hụt về mặt nhận thức mà còn gặp khó khăn nghiêm trọng trong phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là khả năng diễn đạt. Nghiên cứu của Mashburn et al. (2009) cho thấy, trẻ khuyết tật trí tuệ thường chỉ có vốn từ hạn chế và không thể duy trì ngôn ngữ nếu không được củng cố

thường xuyên [1]. Trong khi đó, nghiên cứu của Dworschak et al. (2012) tại các trường có học sinh khuyết tật trí tuệ đã phát hiện sự không đồng nhất lớn về khả năng hiểu ngôn ngữ và khả năng diễn đạt ngôn ngữ, cho thấy một số học sinh có thể hình thành các câu phức tạp trong khi những học sinh khác chỉ có thể tạo ra một vài câu đơn giản [2].

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Hồ Sỹ Hùng (2020) cũng chỉ ra rằng, trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ gặp khó khăn trong việc phát triển ngôn ngữ giao tiếp và cần được hỗ trợ qua các phương pháp giáo dục thích hợp [5]. Ngoài ra, các tài liệu của Dương Diệu Hoa (2007) và Đinh Hồng Thái (2017) cũng khẳng định rằng việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật trí tuệ là một quá trình cần được quan tâm đặc biệt, bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hòa nhập và phát triển của trẻ trong môi trường giáo dục mầm non. Nghiên cứu của Tikheeva (1997) về sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ trước tuổi học cũng đã cung cấp những cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng các phương pháp hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật trí tuệ [3].

Nghiên cứu này tập trung vào việc khảo sát thực trạng ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở các trường mầm non. Từ đó, chúng tôi sẽ đề xuất các biện pháp nhằm hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ diễn đạt, giúp trẻ cải thiện khả năng giao tiếp và tham gia hiệu quả hơn vào môi trường giáo dục hòa nhập.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm và đặc điểm ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

2.1.1. Khái niệm

Khái niệm “Khuyết tật trí tuệ” (Intellectual Disability) được xác định theo tiêu chuẩn của DSM-5 (American Psychiatric Association, 2013). Đây là một rối loạn phát triển với sự thiếu hụt cả về trí tuệ (như khả năng lập luận, giải quyết vấn đề, lên kế hoạch và tư duy trừu tượng) lẫn chức năng thích ứng trong ba lĩnh vực chính: khái niệm, xã hội và kỹ năng thực hành.

Để được chẩn đoán là khuyết tật trí tuệ, trẻ cần đáp ứng ba tiêu chí: (1) Khả năng trí tuệ thấp hơn mức trung bình (IQ dưới 70) đi kèm với những hạn chế đáng kể về chức năng trí tuệ; (2) Khả năng thích ứng suy giảm, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, học tập và xã hội hóa; (3) Khởi phát trong giai đoạn phát triển, thường là trước 18 tuổi (APA, 2013) [6].

Khái niệm ngôn ngữ diễn đạt: Ngôn ngữ diễn đạt là khả năng sử dụng các kí hiệu của ngôn ngữ (từ và âm thanh) để giao tiếp, trao đổi suy nghĩ và thông tin của mình (biểu đạt ra bằng lời nói hoặc viết). Ngôn ngữ diễn đạt thật sự có ý nghĩa khi trẻ chủ động sử dụng từ, cụm từ hoặc câu có ý nghĩa để bày tỏ ý muốn của mình chứ không phải sự lặp lại một mẫu câu vừa được người khác thực hiện.

Ngôn ngữ diễn đạt bao gồm các thành tố: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, Đinh Hồng Thái (2017) [7].

2.1.2. Đặc điểm ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

Trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi thường gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là khả năng ngôn ngữ diễn đạt. So với trẻ bình thường, khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ khuyết tật trí tuệ thường chậm phát triển hơn, khiến trẻ gặp khó khăn trong việc giao tiếp và tương tác xã hội. Những đặc điểm ngôn ngữ diễn đạt cụ thể của trẻ

khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập có thể được phân loại như sau: (1) Hạn chế về ngữ âm: Trẻ khuyết tật trí tuệ thường gặp khó khăn trong việc phát âm rõ ràng và chính xác các âm ngữ của ngôn ngữ. Trẻ có xu hướng phát âm sai, ngọng, hoặc nói lắp, gây trở ngại cho việc hiểu rõ ý định mà trẻ muốn diễn đạt (Mashburn et al., 2009) [1]. Những lỗi này làm cho khả năng giao tiếp của trẻ bị hạn chế và gây khó khăn trong môi trường học tập mầm non hòa nhập; (2) Vốn từ vựng hạn chế: Vốn từ vựng của trẻ khuyết tật trí tuệ thường rất hạn chế, trẻ chỉ biết một số từ cơ bản để diễn đạt ý muốn của mình. Những từ mà trẻ đã học được cũng dễ bị lãng quên nếu không được củng cố liên tục (Dworschak et al., 2012) [2]. Điều này khiến trẻ gặp khó khăn khi tham gia vào các hoạt động học tập và giao tiếp trong lớp học hòa nhập; (3) Sử dụng ngữ pháp hạn chế:

Trẻ khuyết tật trí tuệ thường khó khăn trong việc sử dụng ngữ pháp một cách chính xác. Các câu nói của trẻ thường thiếu thành phần chính hoặc sắp xếp từ sai trật tự, khiến ý nghĩa của câu trở nên mơ hồ và khó hiểu (Hồ Sỹ Hùng, 2020) [5]. Trẻ thường mắc lỗi về ngữ pháp khi giao tiếp, dẫn đến sự hiểu nhầm trong các tình huống giao tiếp với giáo viên và bạn bè. (4) Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ yếu: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ khuyết tật trí tuệ trong các bối cảnh xã hội thường rất hạn chế. Trẻ thường không biết cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh, khó duy trì một cuộc trò chuyện hoặc sử dụng lời nói để yêu cầu hoặc từ chối một cách hiệu quả (Tikheeva, 1997) [3]. Trẻ cũng gặp khó khăn trong việc thể hiện cảm xúc và ý muốn của mình qua lời nói, điều này ảnh hưởng đến khả năng hòa nhập với các bạn cùng lớp.

Những hạn chế này cho thấy rằng, trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi cần được hỗ trợ và can thiệp sớm để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ diễn đạt. Việc phát triển ngôn ngữ không chỉ giúp trẻ cải thiện khả năng giao tiếp mà còn có đóng vai trò quan trọng cho phát triển kỹ năng xã hội và học tập, từ đó giúp trẻ hòa nhập tốt hơn vào môi trường giáo dục mầm non.

2.2. Nghiên cứu thực trạng về ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

2.2.1 Tổ chức khảo sát

Mục đích khảo sát: Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ trong độ tuổi 4-5, tham gia học hòa nhập tại các trường mầm non. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp phát triển ngôn ngữ diễn đạt cho nhóm trẻ này.

Nội dung và công cụ khảo sát: Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập, bao gồm các biểu hiện và mức độ thể hiện ngôn ngữ qua bốn thành tố: Ngữ âm; Vốn từ; Ngữ pháp; Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

Bảng 1: Nội dung bộ công cụ khảo sát

Thành tố	Tiêu chí
1. Ngữ âm	Phát âm chuẩn, rõ ràng
	Không bị nói ngọng.
	Không bị nói lắp
2. Vốn từ	Sử dụng 1.500 – 1.600 từ vựng để diễn đạt ngôn ngữ bao gồm nhiều danh từ, động từ, tính từ, giới từ và đại từ
	Kể được ít nhất 3 thứ trong cùng một đối tượng (Ví dụ, con thích ăn bánh,

	kẹo, kem)
	Nói được ít nhất 2 đặc điểm của một đối tượng. (Ví dụ, con mèo lông mềm, bắt chuột)
	Sử dụng các từ chỉ hoạt động của sự vật (Ví dụ, đi, chạy, ngồi, đứng)
3. Ngữ pháp	Nói được câu trung bình 4-5 từ, có đủ thành phần chính của câu. Ví dụ, mẹ đi chợ mua cá, ông đang tưới cây
	Sử dụng cấu trúc ngữ pháp tương đối hoàn chỉnh, mức độ dễ hiểu có thể lên đến 75%
	Kể được một câu chuyện có các nhân vật với cốt truyện lộn xộn
	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh một cách chi tiết về đặc điểm của sự vật
	Trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Khi nào?
	Đặt câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Khi nào?
4. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ	Sử dụng đa dạng các từ loại khác nhau để diễn đạt thông tin
	Sử dụng lời nói để thu hút sự chú ý, duy trì nội dung giao tiếp
	Sử dụng lời nói để yêu cầu, từ chối
	Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày phù hợp với nội dung giao tiếp
	Bày tỏ nhu cầu, tình cảm của bản thân một cách dễ hiểu

Địa bàn và khách thể khảo sát:

- Địa bàn khảo sát: Khảo sát được tiến hành tại 3 trường mầm non có trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập trên địa bàn huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội: Trường Mầm non Đồng Quang A, Trường Mầm non Đồng Quang B, Trường Mầm non Ban Mai.

- Khách thể khảo sát:

Lựa chọn 35 trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi mức độ vừa và nhẹ bao gồm 25 trẻ khuyết tật trí tuệ mức độ nhẹ (chiếm 71.43%) và 10 trẻ khuyết tật trí tuệ vừa (chiếm 28.57%), 13 bé gái (chiếm 37.14%) và 22 bé trai (chiếm 62.86%). Trong đó, có một số trẻ vừa học hòa nhập ở trường mầm non vừa can thiệp cá nhân 1-1 theo giờ tại trung tâm giáo dục đặc biệt ở huyện.

Những trẻ được lựa chọn đều có hồ sơ xác định khuyết tật trí tuệ của y tế, chuyên gia Giáo dục đặc biệt.

Phương pháp khảo sát: Nghiên cứu sử dụng phối hợp các phương pháp sau: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát và thống kê toán học. Trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chủ đạo.

Xử lý kết quả khảo sát:

Quy ước từng chỉ số của nội dung khảo sát được đánh giá theo năm mức độ:

- Mức độ kém (1 điểm): Trẻ hiếm khi thực hiện được kỹ năng, ngay cả khi có sự trợ giúp.

- Mức độ yếu (2 điểm): Trẻ thỉnh thoảng thực hiện được kỹ năng, hoặc cần có sự hỗ trợ từ người lớn.
- Mức độ trung bình (3 điểm): Trẻ thực hiện được kỹ năng khi có sự trợ giúp từ người khác.
- Mức độ khá (4 điểm): Trẻ thường xuyên thực hiện được kỹ năng, rất ít khi cần sự trợ giúp.
- Mức độ tốt (5 điểm): Trẻ luôn luôn thực hiện được kỹ năng mà không cần sự trợ giúp.

2.2.2. Kết quả khảo sát

Bảng 2: Đánh giá chung về mức độ ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

STT	Thành tố	N	Min	Max	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Ngữ âm	35	1	5	2.64	1.154	1
2	Vốn từ	35	1	4	2.34	0.980	2
3	Ngữ pháp	35	1	4	2.27	0.989	3
4	Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ	35	1	4	2.21	0.941	4

Kết quả bảng số liệu cho thấy, có sự phát triển không đồng đều giữa các thành tố của ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi. Trong đó, thành tố ngữ âm đạt mức phát triển cao nhất với ĐTB=2.64. Sau đó, là vốn từ (ĐTB=2.34). Các thành tố đạt mức độ phát triển thấp hơn là ngữ pháp (ĐTB=2.27) và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (ĐTB=2.21). Như vậy, mục đích phát triển đồng đều các thành tố của ngôn ngữ diễn đạt (ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ) càng cần thiết và quan trọng hơn. Điều này giúp trẻ hoàn thiện và phát triển ngôn ngữ diễn đạt và tham gia hòa nhập trong môi trường mầm non tốt hơn.

Bảng 3: Đánh giá mức độ phát triển ngữ âm của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

STT	Tiêu chí	N	Min	Max	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Phát âm chuẩn, rõ ràng	35	1	5	2.60	1.143	2
2	Không bị nói ngọng	35	1	5	2.60	1.143	2
3	Không bị nói lắp	35	1	5	2.71	1.178	1

Kết quả bảng số liệu cho thấy, trẻ khuyết tật trí tuệ không bị nói lắp đạt mức độ cao nhất với ĐTB= 2.71. Khi tìm hiểu về tiêu chí “Không bị nói lắp”, có 25 % GV cho rằng học sinh đạt tiêu chí này ở mức độ tốt và khá. 12% GV cho rằng học sinh đạt ở mức trung bình. Có 14% GV đánh giá HS đạt tiêu chí ở mức độ dưới trung bình. Như vậy, GV cũng đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phát triển ngôn ngữ diễn đạt cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập.

Bảng 4: Đánh giá mức độ phát triển vốn từ của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

STT	Tiêu chí	N	Min	Max	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Sử dụng 1500 – 1600 từ vựng để diễn đạt ngôn ngữ bao gồm nhiều danh từ, động từ, tính từ, giới từ và đại từ	35	1	4	2.34	1.056	2
2	Kể được ít nhất 3 thứ trong cùng một đối tượng (Ví dụ, con thích ăn bánh, kẹo, kem)	35	1	4	2.09	.818	4
3	Nói được ít nhất 2 đặc điểm của một đối tượng. (Ví dụ, con mèo lông mềm, bắt chuột)	35	1	4	2.29	.987	3
4	Sử dụng các từ chỉ hoạt động của sự vật (Ví dụ, đi, chạy, ngồi, đứng)	35	1	4	2.63	1.060	1

Qua bảng khảo sát trên cho thấy, trẻ đạt được mức phát triển cao nhất là “*Sử dụng các từ chỉ hoạt động của sự vật (Ví dụ: đi, đứng, chạy, ngồi)*” với ĐTB=2.63, xếp thứ hai là “*Sử dụng 1500 – 1600 từ vựng để diễn đạt ngôn ngữ bao gồm nhiều danh từ, động từ, tính từ, giới từ và đại từ*” với ĐTB= 2.34. Trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi đang hình thành và phát triển vốn từ ở các chủ đề khác nhau của cuộc sống nên kỹ năng này đạt mức độ khá tốt.

Những kỹ năng xếp ở vị trí cuối là “*Nói được ít nhất 2 đặc điểm của một đối tượng. (Ví dụ: con mèo lông mềm, bắt chuột)*” và “*Kể được ít nhất 3 thứ trong cùng một đối tượng (Ví dụ: con thích ăn bánh, kẹo, kem)*” với ĐTB lần lượt là 2.29 và 2.09. Đây là những kỹ năng đòi hỏi cao hơn đối với trẻ khuyết tật trí tuệ. Nó không đơn thuần là trẻ chỉ gọi tên từ vựng ấy về việc sắp xếp, phân loại và khái quát các trường từ vựng. Với đặc điểm về nhận thức, tư duy và trí nhớ của trẻ khuyết tật trí tuệ sẽ gây rất nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, phân loại và liệt kê các đặc điểm của sự vật hiện tượng.

Như vậy, giáo viên cũng đã rất nhanh nhạy, quan sát và đánh giá về vốn từ của trẻ khuyết tật trí tuệ phù hợp với đặc điểm của trẻ khuyết tật trí tuệ. Họ chính là những người gần gũi và hiểu trẻ nhất, ngay chính lớp học, trong các hoạt động học tập, vui chơi đã giúp trẻ bộc lộ ngôn ngữ diễn đạt của trẻ bao gồm cả những điểm mạnh và hạn chế.

Bảng 5: Đánh giá mức độ phát triển ngữ pháp của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

STT	Tiêu chí	N	Min	Max	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Nói được câu trung bình 4-5 từ, có đủ thành phần chính của câu. Ví dụ, mẹ đi chợ mua cá, ông đang tưới cây	35	1	4	2.57	1.170	1
2	Sử dụng cấu trúc ngữ pháp tương đối hoàn chỉnh, mức độ dễ hiểu có thể lên đến 75%	35	1	4	2.43	1.119	3

3	Kể được một câu chuyện có các nhân vật với cốt truyện lộn xộn	35	1	4	1.91	.818	5
4	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh một cách chi tiết về đặc điểm của sự vật	35	1	3	2.00	.728	4
5	Trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Khi nào?	35	1	4	2.46	1.094	2
6	Đặt câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Khi nào?	35	1	3	2.00	.728	4

Qua bảng số liệu trên, tiêu chí mà trẻ khuyết tật trí tuệ thực hiện tốt nhất là “*Nói được câu trung bình 4-5 từ, có đủ thành phần chính của câu (Ví dụ: mẹ đi chợ mua cá, ông đang tưới cây)*” với ĐTB=2.57 và có 27.8% GV đánh giá trẻ thực hiện ở mức khá. Xếp thứ 2 là “*Trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Khi nào?*” với ĐTB= 2.46 và 22.2 % GV đánh giá trẻ đạt được ở mức độ khá. Xếp thứ 3 là “*Sử dụng cấu trúc ngữ pháp tương đối hoàn chỉnh, mức độ dễ hiểu có thể lên đến 75%*” với ĐTB=2.43 và 19.4% GV đánh giá trẻ đạt được ở mức độ khá. Trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi đã có thể nói câu dài, mức độ dễ hiểu lên đến 75%.

Các kỹ năng xếp ở vị trí cuối là: “*Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh một cách chi tiết về đặc điểm của sự vật*” với ĐTB= 2.0; “*Đặt câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Khi nào?*” với ĐTB= 2.0, xếp vị trí cuối cùng và cũng là kỹ năng khó nhất là “*Kể được một câu chuyện có các nhân vật với cốt truyện lộn xộn*”. Kết quả cho thấy trẻ khuyết tật trí tuệ đang bắt đầu hình thành các mẫu câu giao tiếp có độ dài 4-5 từ và kỹ năng trả lời câu hỏi. Tuy nhiên, để phát triển câu và hình thành các mẫu câu mô tả, đặt câu hỏi và kỹ năng kể chuyện thì trẻ sẽ cần học và luyện tập thêm. Những kỹ năng này đòi hỏi sự liên tưởng, tưởng tượng và tính khái quát, linh hoạt khi sử dụng ngôn ngữ. Đây lại là những hạn chế, những khó khăn cốt lõi của trẻ khuyết tật trí tuệ.

Bảng 6: Đánh giá mức độ phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non

STT	Tiêu chí	N	Min	Max	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Sử dụng đa dạng các từ loại khác nhau để diễn đạt thông tin	35	1	4	2.26	.980	2
2	Sử dụng lời nói để thu hút sự chú ý, duy trì nội dung giao tiếp	35	1	4	2.17	.954	3
3	Sử dụng lời nói để yêu cầu, từ chối	35	1	4	2.43	1.092	1
4	Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày phù hợp với nội dung giao tiếp	35	1	4	2.06	.802	5
5	Bày tỏ nhu cầu, tình cảm của bản thân một cách dễ hiểu	35	1	4	2.14	.879	4

Kết quả bảng số liệu cho thấy, trong các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng mà trẻ thực hiện tốt nhất là sử dụng lời nói để yêu cầu, từ chối với ĐTB=2.43. Trẻ khuyết tật trí tuệ vẫn

có nhu cầu và mong muốn riêng. Vì vậy mà trẻ sẽ học cách nói nhu cầu, từ chối nhanh hơn cả. Xếp vị trí thứ 2 là Sử dụng đa dạng các từ loại khác nhau để diễn đạt thông tin với ĐTB=2.26. Vì từ vựng của trẻ phát triển hơn nên trẻ có thể vận dụng những từ vựng này để giao tiếp hay diễn đạt thông tin.

Các kỹ năng xếp ở vị trí cuối là: Xếp vị trí thứ 3 là “*Sử dụng lời nói để thu hút sự chú ý, duy trì nội dung giao tiếp*” với ĐTB= 2.17. Xếp vị trí thứ 4 là “*Bày tỏ nhu cầu, tình cảm của bản thân một cách dễ hiểu*” với ĐTB= 2.14. Xếp vị trí cuối cùng là “*Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày phù hợp với nội dung giao tiếp*” với ĐTB= 2.06. Trẻ khuyết tật trí tuệ gặp khó khăn trong việc khởi xướng, duy trì và kết thúc nội dung giao tiếp. Đặc biệt, trẻ khuyết tật trí tuệ sẽ gặp khó khăn khi lựa chọn và sử dụng đúng từ ngữ và câu giao tiếp phù hợp với đối tượng giao tiếp. Điều này cản trở việc trẻ tham gia lớp học hòa nhập cùng các bạn khác.

2.2.3. Bình luận và bài học kinh nghiệm

Kết quả khảo sát về ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập tại các trường mầm non đã mang lại những bài học quan trọng đối với việc phát triển và can thiệp ngôn ngữ cho nhóm trẻ này. Dựa trên các số liệu cụ thể, có thể rút ra một số bình luận và bài học kinh nghiệm sau:

1) Ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ phát triển không đồng đều: Mức độ phát triển ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi cho thấy rõ sự phát triển không đồng đều giữa các thành tố như ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Trong đó, ngữ âm là yếu tố phát triển tốt nhất, trong khi kỹ năng sử dụng ngôn ngữ lại có mức độ phát triển thấp nhất. Điều này khẳng định sự cần thiết của các biện pháp can thiệp và hỗ trợ nhằm đảm bảo phát triển toàn diện các yếu tố của ngôn ngữ diễn đạt cho trẻ.

2) Kỹ năng ngôn ngữ cần sự hỗ trợ liên tục và lâu dài: Các kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng trẻ khuyết tật trí tuệ cần được củng cố và hỗ trợ liên tục về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, và đặc biệt là kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế. Việc trẻ có thể nắm vững một số từ vựng hoặc cấu trúc ngữ pháp cơ bản chưa đủ để giúp trẻ tự tin giao tiếp. Giáo viên và người lớn cần đảm bảo rằng trẻ được thực hành thường xuyên trong các tình huống giao tiếp khác nhau, đồng thời hướng dẫn cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng hoàn cảnh và đối tượng.

3) Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ của trẻ: Qua kết quả đánh giá, có thể thấy giáo viên mầm non có vai trò quyết định trong việc phát hiện và hỗ trợ trẻ khuyết tật trí tuệ phát triển ngôn ngữ. Giáo viên không chỉ là người giảng dạy, mà còn là người quan sát và đánh giá các kỹ năng ngôn ngữ của trẻ trong các tình huống thực tế. Điều này yêu cầu giáo viên cần có kiến thức chuyên môn vững vàng về giáo dục đặc biệt và hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý của trẻ khuyết tật trí tuệ.

4) Cần thiết áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp: Những phương pháp dạy ngôn ngữ truyền thống có thể không phù hợp với trẻ khuyết tật trí tuệ. Thay vào đó, việc áp dụng các phương pháp giáo dục đặc biệt như sử dụng hình ảnh, biểu tượng trực quan, hoặc các công cụ hỗ trợ giao tiếp không lời có thể giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn. Các phương pháp này cần được kết hợp linh hoạt với giáo trình hiện có, đảm bảo tính đồng bộ và toàn diện trong quá trình dạy học.

5) Hướng tới phát triển ngôn ngữ toàn diện: Cuối cùng, để hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ diễn đạt một cách toàn diện, cần có sự kết hợp giữa các yếu tố như ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp, và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Việc tập trung vào từng yếu tố đơn lẻ mà không gắn

kết với các yếu tố khác sẽ không mang lại hiệu quả cao. Do đó, giáo viên và cha mẹ cần tạo điều kiện cho trẻ phát triển một cách toàn diện các yếu tố ngôn ngữ, từ việc nhận biết âm thanh, học từ mới, xây dựng câu, đến việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày.

Bài học kinh nghiệm:

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật trí tuệ cần được thực hiện thông qua quá trình dài hạn và liên tục. Việc này đòi hỏi sự kiên nhẫn và cam kết từ cả giáo viên và gia đình, nhằm tạo ra môi trường ổn định và khuyến khích trẻ thực hành ngôn ngữ thường xuyên.
- Sự đồng hành của giáo viên và cha mẹ là yếu tố quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ. Hợp tác chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ, giúp trẻ cảm thấy an toàn và tự tin hơn khi giao tiếp.
- Cần có các biện pháp can thiệp sớm và phù hợp với từng đối tượng trẻ, dựa trên kết quả đánh giá thực trạng cụ thể. Mỗi trẻ có những đặc điểm và nhu cầu riêng, do đó, việc cá nhân hóa các chương trình can thiệp sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong việc phát triển ngôn ngữ.
- Việc phát triển ngôn ngữ diễn đạt của trẻ cần được gắn liền với các hoạt động hàng ngày và môi trường học tập hòa nhập để giúp trẻ ứng dụng hiệu quả hơn trong giao tiếp xã hội. Các hoạt động như chơi trò chơi, thảo luận nhóm, hoặc tham gia vào các hoạt động xã hội sẽ giúp trẻ ứng dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả hơn, đồng thời tạo cơ hội cho trẻ giao lưu và tương tác với bạn bè, từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp xã hội.

3. KẾT LUẬN

Sử dụng phiếu quan sát đánh giá ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi đánh giá 4 thành tố của ngôn ngữ diễn đạt (ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ). Kết quả khảo sát cho thấy trong các thành tố của ngôn ngữ diễn đạt, “ngữ âm” của trẻ khuyết tật trí tuệ đang có mức phát triển cao nhất so với các yếu tố khác, sau đó là “vốn từ” và “ngữ pháp”; thành tố “kỹ năng sử dụng ngôn ngữ” có mức phát triển thấp nhất. Điều này phản ánh đúng đặc điểm về ngôn ngữ diễn đạt của trẻ khuyết tật trí tuệ trên cơ sở lý luận: khó khăn trong việc sắp xếp các cụm từ, sử dụng các mẫu câu giao tiếp một cách linh hoạt phù hợp với tình huống và đối tượng giao tiếp. Đây là cơ sở để xây dựng kế hoạch và biện pháp phát triển ngôn ngữ diễn đạt cho trẻ khuyết tật trí tuệ 4-5 tuổi học hòa nhập ở trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mashburn et al. (2009), *Language Skills and Social Contact among Students with Intellectual Disabilities in Special Needs Schools*, Elsevier.
2. W. Dworschak, S. Kannevischer, C. Ratz, M. Wagner (2012), *Students with a Focus on Intellectual Development*, Athena Oberhausen.
3. Tikheeva E.I. (1997), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi học*, NXB Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật*, Hà Nội.
5. Hồ Sỹ Hùng (2020), *Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 5-6 tuổi thông qua tổ chức trò chơi đóng vai ở trường mầm non*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. American Psychiatric Association (APA) (2013), *Desk Reference to the Diagnostic Criteria from DSM-5*, American Psychiatric Publishing.
7. Đinh Hồng Thái (2017), *Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

EXPRESSIVE LANGUAGE OF 4-5 YEARS OLD CHILDREN WITH INTELLECTUAL DISABILITIES IN INCLUSIVE PRESCHOOL: CURRENT SITUATION AND COMMENTARY

Abstract: *This article explores the state of expressive language development in 4–5-years old children with intellectual disabilities (ID) attending inclusive preschool programs. Due to challenges in cognitive functioning and adaptability, children with ID typically experience delayed development of expressive language compared to their peers. The study examines key aspects of expressive language, such as phonetics, vocabulary, grammar, and language use. Drawing on survey findings, the article offers insights and practical recommendations for fostering expressive language skills, aiming to improve communication abilities and support more effective inclusion in preschool settings.*

Keywords: *Inclusion, expressive language, children with intellectual disabilities, preschools.*